

Bản án số: 01/2019/HSST
Ngày: 09/01/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Kim Em;

Ông Nguyễn Như Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Loan - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trương Hoài Ninh - Kiểm sát viên

Ngày 09/01/2019 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 196/2018/HSST ngày 18 tháng 12 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Ngô Nguyễn L, sinh năm 1998 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 209/10/10 Tôn Thất T, Phường B, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 2020/46/7 Huỳnh Tấn P, tổ K, khu phố B, thị trấn Y, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 7/12; con ông Ngô Văn N và con bà Nguyễn Thị Lan K; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Ngày 15/3/2018, bị Công an Phường 3, Quận 4 xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; tiền án: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa)

2. Lê Thành S (Tên gọi khác là Đen), sinh năm 1992 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 243/68/3 Tôn Thất T, Phường G, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 196/53 Tôn Thất T, Phường G, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: thợ sơn nước; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: không biết chữ; con ông Lê Thành D và con bà Vị Thị C; có vợ là Phan Ánh A và một con sinh năm 2012; tiền sự: Ngày 12/4/2018, bị Tòa án nhân dân Quận 4 áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 21 tháng; Tiền án: Bản án số 28/2014/HSST ngày 10/02/2014 của Tòa án nhân dân Quận 7 xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày

02/9/2016; Nhân thân: Bản án số 681/2008/HSPT ngày 24/6/2008 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp tài sản”; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/7/2018. (có mặt)

3. **Bùi Quang V** (Tên gọi khác là **Vũ**), sinh năm 1982 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; nơi cư trú: 183F/31/3A đường Tôn Thất T, Phường G, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Sửa xe; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 4/12; con ông **Bùi Quang X** và con bà **Lương Thị Thu M**; chưa có vợ, con; Tiền án, Tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 32/2006/HSST ngày 12/6/2006 của Tòa án nhân dân Quận 4 xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa)

- *Người bị hại*: Bà **Lê Thị Hồng E**, sinh năm 1995; trú tại: Số 320/22/14 Nguyễn Văn L, Khu phố B, phường Bình T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1. Ông **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1989; trú tại: 154/25 Nguyễn Phúc C, Phường D, quận Tân B, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

2. Ông **Hồ Chí G**, sinh năm 2000; trú tại: 86/99/12 Âu C, Phường B, quận Tân B, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 16/4/2018, **Lê Thành S** điều khiển xe Wave biển số: 59C1-82090 chở **Ngô Nguyễn L** (xe máy của **L**) qua nhà **Bùi Quang V** ở Quận 4 và hỏi mượn xe máy của **V**. Ban đầu **V** không cho nhưng sau khi nghe **L, S** năn nỉ thì **V** đồng ý đưa xe máy hiệu Yamaha Luvias biển số: 59N2-08700 cho **S** chạy chở **L** còn **V** điều khiển xe Wave biển số: 59C1-82090 đi theo. Cả ba chạy từ Quận 4 đi qua cầu Tân Thuận 2 sang Quận 7, khi vào hẻm 300 Nguyễn Văn Linh Quận 7 thì ghé vào tiệm tạp hóa trong hẻm mua nước uống. Trong khi đang mua nước, **L** thấy chị **Lê Thị Hồng E** đang dừng xe trước nhà số: 320/22/14 Nguyễn Văn Linh, phường Bình Thuận, Quận 7, ở túi quần trước bên phải chị **E** có 01 chiếc ĐTDĐ Samsung Galaxy Note 2 rồi rủ **S** cướp giật tài sản bán lấy tiền tiêu xài. **S** đồng ý tham gia. Sau đó, chị **E** điều khiển xe chạy đến trước nhà số 320/22/18 Nguyễn Văn Linh, phường Bình Thuận, Quận 7 rồi dừng xe đợi người thân. Thấy vậy, **S** quay đầu xe chở **L** đuổi theo và dừng xe phía bên tay trái chị **E**. **L** nhảy xuống xe, đi bộ lại phía chị **E**, dùng tay phải giật lấy chiếc ĐTDĐ Samsung Galaxy Note 2 để trong túi quần của chị **E** rồi nhảy lên xe **S** đang nổ máy sẵn, tẩu thoát về Quận 4. Sau khi bị giật điện thoại, chị **E** tri hô nhưng không đuổi theo kịp. Lúc này, **V** đang ở tiệm tạp hóa thanh toán tiền mua nước uống xong, chạy ngang qua nghe thấy tiếng tri hô của chị **E** nên biết **L** và **S** vừa mới giật được tài sản của chị **E**. **V** chạy xe về Quận 4, trên đường đi **V** có

điện thoại cho L và biết L, S đã giật chiếc điện thoại của chị Lê Thị Hồng E và hẹn đổi xe. Cả ba hẹn gặp nhau tại hẻm 96 Tôn Đức, Quận 4, tại đây L đưa chiếc điện thoại Samsung Note 2 vừa mới giật được của chị E cho V giữ vì lúc này có trình sát hình sự Quận 4 đang đuổi theo L, S. V mang điện thoại Samsung mang về nhà, một lát sau L, S chạy xe đến để đổi, S kêu V mang chiếc điện thoại Samsung Galaxy Note 2 vừa giật được bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Mặc dù biết rõ chiếc điện thoại Samsung Galaxy Note 2 là tài sản do L, S cướp giật được nhưng V vẫn đồng ý mang đi tiêu thụ. Vào chiều cùng ngày, V mang điện thoại đi bán tại 01 cửa hàng trên đường Hùng Vương, quận 5 (không nhớ địa chỉ) cho 01 thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 400.000 đ và mang tiền về cất giữ.

Qua truy xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7 đã mời Ngô Nguyễn L, Lê Thành S, Bùi Quang V về trụ sở làm việc. Tại Cơ quan điều tra, L, S, V đã khai nhận hành vi của mình.

Theo Kết luận định giá tài sản số 158/KL-HĐĐTTHS ngày 17/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận 7, kết luận: “01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 2 đang sử dụng, tính đến thời điểm bị xâm phạm, có giá trị là 1.500.000 (Một triệu năm trăm ngàn) đồng.”

Tại Bản cáo trạng số 141/CT-VKS ngày 26/10/2018, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đã truy tố các bị cáo Ngô Nguyễn L, Lê Thành S phạm tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự; bị cáo Bùi Quang V phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên xử các bị cáo Ngô Nguyễn L, Lê Thành S về tội “Cướp giật tài sản” và bị cáo Bùi Quang V về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 171; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Ngô Nguyễn L từ 01 (Một) năm đến 02 (Hai) năm tù.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 171; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 và điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Lê Thành S từ 02 (Hai) năm đến 03 (Ba) năm tù.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 323; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Bùi Quang V từ 09 (Chín) tháng đến 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù.

Đồng thời, đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo khai nhận hành vi chiếm đoạt tài sản của mình phù hợp với nội dung vụ án được tóm tắt ở trên, không tự bào chữa, không tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, V diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo,

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an Quận 7, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa kết hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ, xét đã có đủ cơ sở để kết luận: Các bị cáo Ngô Nguyễn L, Lê Thành S đã có hành vi nhanh chóng, bất ngờ chiếm đoạt chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 2 có giá trị 1.500.000 đồng của bà Lê Thị Hồng E một cách trái pháp luật. Bùi Quang V biết chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 2 là tài sản do các bị cáo Ngô Nguyễn L, Lê Thành S cướp giật được mà có nhưng vẫn mang đi tiêu thụ. Nên hành vi này của các bị cáo Ngô Nguyễn L, Lê Thành S đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 171 và bị cáo Bùi Quang V đã phạm vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội.

Các bị cáo phạm tội do tham lam tư lợi, lười nhác lao động. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý bị cáo bằng mức án nghiêm mới có đủ tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; thiệt hại của các bị cáo gây ra không lớn và các bị cáo đang trong độ tuổi lao động, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo V bị bệnh lao phổi, người thân của các bị cáo L và S có công với Nước; riêng bị cáo L đã tự nguyện bồi thường, được người bị hại bãi nại nên thuộc trường hợp quy định tại điểm h,

s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 và riêng bị cáo L được áp dụng thêm điểm b Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Lê Thành S đang có 01 tiền án về tội “Cướp giật tài sản” chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp “Tái phạm” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về người thanh niên mua điện thoại của Bùi Quang V, do chưa xác định được lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7 tiếp tục điều tra, xử lý sau.

[6] Xử lý vật chứng vụ án:

- 01 đĩa CD chứa đoạn phim ghi hình các bị cáo Ngô Nguyễn L, Lê Thành S cướp giật điện thoại của bà Lê Thị Hồng E. Đây là tài liệu chứng cứ liên quan đến việc phạm tội của các bị cáo nên lưu giữ vào hồ sơ vụ án.

- 01 áo somi tay dài sọc carô màu xanh đen và 01 nón bảo hiểm màu sọc xanh, đỏ trắng của bị cáo Ngô Nguyễn L. Không liên quan đến vụ án nên xét trả lại cho bị cáo L.

- 01 nón bảo hiểm màu xanh của bị cáo Bùi Quang V. Không liên quan đến vụ án nên xét trả lại cho bị cáo V.

- Số tiền 400.000 (bốn trăm ngàn) đồng do bị cáo Bùi Quang V giao nộp cho cơ quan Công an. Số tiền có được là do bị cáo V bán chiếc điện thoại Samsung Note 2 mà các bị cáo L, S đã chiếm đoạt. Tiền này do phạm tội mà có nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen đỏ, biển số: 59C1 – 820.90, số máy: JA38E - 0130573; số khung: HJA3809GY031086. Qua xác minh, chiếc xe trên do bị cáo Ngô Nguyễn L đứng tên chủ xe. Bị cáo L không sử dụng làm phương tiện đi cướp giật tài sản và cũng không liên quan đến việc phạm tội của các bị cáo nên xét trả lại cho bị cáo L.

- 01 xe máy hiệu Yamaha Luvias màu đen, biển số: 59N2-087.00, số khung: RLCL44S10BY038514; số máy: 44S1 - 038516. Qua xác minh, chiếc xe trên do ông Nguyễn Văn N đứng tên chủ sở hữu. Vào khoảng tháng 6/2014, ông N bán xe cho ông Hồ Chí G. Đến ngày 07/01/2018, ông G bán xe cho bị cáo Bùi Quang V. Ngày 16/4/2018, bị cáo V cho các bị cáo Ngô Nguyễn L, Lê Thành S mượn xe và đã sử dụng làm phương tiện đi cướp giật tài sản. Bị cáo V xác định lúc cho mượn xe không biết các bị cáo Ngô Nguyễn L, Lê Thành S mượn xe để làm phương tiện đi cướp giật tài sản và các bị cáo Ngô Nguyễn L, Lê Thành S lúc mượn xe của bị cáo V cũng không nói cho bị cáo V mượn xe để làm phương tiện đi cướp giật tài sản nên xét trả lại cho bị cáo V.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là bà Lê Thị Hồng E đã được gia đình Ngô Nguyễn L bồi thường và không có yêu cầu gì khác. Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt nên không xét.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Ngô Nguyễn L và Lê Thành S (Tên gọi khác là Đen) cùng phạm tội “Cướp giật tài sản” và bị cáo Bùi Quang V (Tên gọi khác là Vũ) phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

1. Áp dụng Khoản 1 Điều 171; điểm b, h, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo Ngô Nguyễn L 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

2. Áp dụng Khoản 1 Điều 171; điểm h, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 và điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo Lê Thành S 02 (Hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 04/7/2018

3. Áp dụng Khoản 1 Điều 323; điểm h, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo Bùi Quang V 09 (Chín) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

4. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015:

- Lưu vào hồ sơ vụ án 01 đĩa CD chứa đoạn phim ghi hình các bị cáo Ngô Nguyễn L, Lê Thành S thực hiện hành vi phạm tội.

- Sung quỹ Nhà nước số tiền 400.000 (bốn trăm ngàn) đồng do bị cáo Bùi Quang V giao nộp.

- Trả lại:

+ 01 áo sơ mi tay dài sọc carô màu xanh đen và 01 nón bảo hiểm màu sọc xanh, đỏ trắng cho bị cáo Ngô Nguyễn L.

+ 01 nón bảo hiểm màu xanh cho Bùi Quang V.

+ 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen đỏ, biển số: 59C1 – 820.90 cho bị cáo Ngô Nguyễn L.

+ 01 xe máy hiệu Yamaha Luvias màu đen, biển số: 59N2-087.00 cho bị cáo Bùi Quang V.

(theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 07 ngày 19/10/2018 của Công an Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh và giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước ngày 08/5/2018).

5. Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015:

Mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 09/01/2019), các bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tp. HCM;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Sở Tư pháp Quận 7;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu số án;
- Lưu hồ sơ, (TK. Loan).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Nguyễn Chí Hiếu